

PHỤ LỤC 1: Mẫu báo cáo sơ kết 3 năm Phong trào thi đua

“Xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực”

(Kèm theo Công văn số 2473 /BGDĐT-CTHSSV ngày 29 /4/2011)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ

BAN CHỈ ĐẠO PTTĐ

“Xây dựng THPT, HSTC”

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2011

**BÁO CÁO CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHONG TRÀO THI ĐUA
“XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN, HỌC SINH TÍCH CỰC”**

I - Về số lượng, tỷ lệ trường tham gia phong trào (số trường đăng ký tham gia/tổng số trường của tỉnh/thành phố tính đến tháng 5/2011)

- Mầm non: trường/.....trường
- Tiểu học: trường/.....trường
- THCS: trường/.....trường
- THPT: trường/.....trường
- Trung tâm GDTX: trung tâm/ tổng số trung tâm (sau đây gọi chung là “trường”) của tỉnh/thành phố

II - Kết quả triển khai thực hiện 5 nội dung phong trào thi đua:

1. Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thu hút học sinh đến trường:

a) Số trường có khuôn viên cây xanh, cây cảnh được quy hoạch đảm bảo thoáng mát, luôn sạch đẹp:trường, trong đó:

- + Mầm non: trường.
- + Tiểu học: trường.
- + THCS: trường.
- + THPT: trường.
- + Trung tâm GDTX:.....trường.

b) Tổng số cây trồng mới (tính từ tháng 9/2008 đến nay):..... cây.

c) Số trường có công trình vệ sinh xây mới (tính từ tháng 9/2008 đến nay):

- + Mầm non: công trình.
- + Tiểu học: công trình.
- + THCS: công trình
- + THPT: công trình
- + Trung tâm GDTX: công trình

- Số trường có nhà vệ sinh:..... Công trình hợp vệ sinh (CTHVS)/ tổng số trường có..... Công trình vệ sinh (CTVS)

- + Mầm non:CTHVS/.....CTVS + THCS:CTHVS/.....CTVS
- + Tiểu học:CTHVS/.....CTVS + THPT:CTHVS/.....CTVS
- + Trung tâm GDTX:CTHVS/.....CTVS

d) Số trường có đủ bàn ghế, phù hợp với độ tuổi học sinh:trường, trong đó:

- + Mầm non: trường.
- + Tiểu học: trường.
- + THCS: trường.
- + THPT: trường.
- + Trung tâm GDTX:.....trường

e) Số trường có đủ cơ sở vật chất đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường: Phòng học, bàn ghế, tường rào, các thiết bị điện nước sinh hoạt, thiết bị dạy học; vườn cây, ao, hồ, đã có các biện pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, học sinh: trường, trong đó:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| + Mầm non: trường. | + THCS: trường. |
| + Tiểu học: trường. | + THPT: trường. |
| + Trung tâm GDTX:trường. | |

g) Số trường đã có nội dung, chương trình và thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh về việc bảo vệ, xây dựng trường lớp xanh, sạch đẹp và an toàn: trường, trong đó:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| + Mầm non: trường. | + THCS: trường. |
| + Tiểu học: trường. | + THPT: trường. |
| + Trung tâm GDTX:trường. | |

h) Kết quả thực hiện “3 đủ” (đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở)

- Số trường đã phối hợp với các ngành, đơn vị và thực hiện tốt việc đảm bảo “3 đủ” cho 100 % học sinh: Tổng số:trường, trong đó:

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| + Mầm non: trường. | + THCS: trường. |
| + Tiểu học: trường. | + THPT: trường. |

+ Những chuyển biến trong việc khắc phục hiện tượng thiếu ăn, thiếu mặc và thiếu sách vở. Cụ thể:

- Giải pháp của địa phương trong việc đảm bảo thực hiện “3 đủ”

.....

i. Kết quả thực hiện đi học an toàn năm học 2010 - 2011

-Chỉ đạo của địa phương

-Việc thực hiện của các nhà trường

-Số vụ học sinh đánh nhau ... số lượng học sinh đánh nhau

-Số học sinh bị tai nạn giao thông Các tai nạn thương tích khác

* Nhận xét, đánh giá những ưu, khuyết điểm của việc thực hiện các nội dung này.

2. Dạy học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh, giúp các em tự tin trong học tập.

a) - Số học sinh bỏ học năm học 2010–2011:.. học sinh (HS)/tổng số..... HS, chiếm tỷ lệ... ..%, trong đó:

- | |
|---|
| + Tiểu học: HS/tổng số.....HS, gồm bỏ trong năm học....., bỏ trong hè năm 2010..... |
| + THCS: HS/tổng số.....HS, gồm bỏ trong năm học....., bỏ trong hè năm 2010..... |
| + THPT: HS/tổng số.....HS, gồm bỏ trong năm học....., bỏ trong hè năm 2010:..... |

b) Tổng số hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã dự tập huấn về đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh (tính từ 5/2010 đến nay): người/tổng số người, trong đó:

+ Mầm non: người/tổng số + THCS: người/tổng số
 + Tiểu học: người/tổng số + THPT: người/tổng số
 + Trung tâm GDTX: người/tổng số

c) Tổng số giáo viên đã dự tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh (từ tháng 5/2010 đến tháng 5/2011),

Tổng số: người/ tổng số....., trong đó:

+ Mầm non: người/tổng số + THCS: người/tổng số
 + Tiểu học: người/tổng số + THPT: người/tổng số
 + Trung tâm GDTX: người/tổng số

d) Số giáo viên **chưa đạt** chuẩn trình độ đào tạo:

+ Mầm non: người/tổng số + THCS: người/tổng số
 + Tiểu học: người/tổng số + THPT: người/tổng số
 + Trung tâm GDTX: người/tổng số

e) Số trường đã ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hoạt động giáo dục cho học sinh: trường, trong đó:

+ Mầm non: trường. + THCS: trường.
 + Tiểu học: trường. + THPT: trường.
 + Trung tâm GDTX: trường.

f) Số giáo viên **đạt giáo viên dạy giỏi** (GVĐG) từ cấp huyện trở lên (năm học 2010 – 2011):

Tổng số: giáo viên, trong đó:

+ Mầm non: GV. + THCS: GV.
 + Tiểu học: GV. + THPT: GV.
 + Trung tâm GDTX: GV.

g) Số học sinh (phổ thông) **đạt học sinh giỏi** năm học 2009 – 2010:

Tổng số: học sinh/ tổng số....., trong đó:

+ Tiểu học: HS/ tổng số.....
 + THCS: HS/ tổng số.....
 + THPT: HS/ tổng số.....
 + Trung tâm GDTX: HS/ tổng số.....

h) Số học sinh (phổ thông) **đạt học sinh giỏi** năm học 2010 – 2011:

Tổng số: học sinh/ tổng số....., trong đó:

+ Tiểu học: HS/ tổng số.....
 + THCS: HS/ tổng số.....
 + THPT: HS/ tổng số.....
 + Trung tâm GDTX: HS/ tổng số.....

* Nhận xét, đánh giá những ưu, khuyết điểm của việc ở nội dung này. Nêu một số giải pháp cụ thể đã thực hiện có kết quả nổi bật.

3. Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh

a) Số trường đã xây dựng được **Quy tắc ứng xử văn hoá** giữa các thành viên trong nhà trường và có biện pháp giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy tắc đó. Tổng số:trường, trong đó:

+ Mầm non: trường. + THCS: trường.

+ Tiểu học: trường. + THPT: trường.

+ Trung tâm GDTX:.....trường.

b) Số trường đã tổ chức các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nội dung giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống, ý thức bảo vệ sức khoẻ, phòng chống tai nạn đuối nước, thương tích cho học sinh.

Tổng số: trường, trong đó:

+ Tiểu học: trường. + THPT: trường.

+ THCS: trường. + Trung tâm GDTX:.....trường.

Nêu tên các câu lạc bộ đã được tổ chức ở các nhà trường.

c) Thuận lợi và khó khăn trong việc tổ chức câu lạc bộ học sinh.

4. Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh

a) Số trường có chương trình hoạt động tập thể định kỳ và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả tốt.

Tổng số:trường, trong đó:

+ Mầm non: trường.

+ THCS: trường.

+ Tiểu học: trường.

+ THPT: trường.

+ Trung tâm GDTX:.....trường.

b) Số trường đã đưa các trò chơi dân gian vào các hoạt động tập thể, hoạt động vui chơi giải trí của học sinh tại trường.

Tổng số:trường, trong đó:

+ Tiểu học: trường.

+ THPT: trường.

+ THCS: trường.

+ Trung tâm GDTX:.....trường.

c) Số trường có nhà đa năng. Tổng số:trường, trong đó:

+ Mầm non:.....trường.

+ THCS: trường.

+ Tiểu học: trường.

+ THPT: trường.

+ Trung tâm GDTX:.....trường.

d) Số trường có bể bơi. Tổng số:trường, trong đó:

+ Mầm non:.....trường.

+ THCS: trường.

+ Tiểu học:trường.

+ THPT: trường.

+ Trung tâm GDTX:.....trường.

e) Số trường có đủ diện tích đất theo qui định của trường chuẩn quốc gia.

Tổng số:trường, trong đó:

+ Mầm non:.....trường.

+ THCS: trường.

+ Tiểu học: trường.

+ THPT: trường.

f) Số huyện có tổ chức Hội thi văn hoá văn nghệ hoặc tổ chức các trò chơi dân gian cho học sinh các cấp:huyện (quận) /tổng số huyện (quận).

g) Những thuận lợi và khó khăn trong việc đưa trò chơi dân gian, tiếng hát dân ca vào trường học.

* Nhận xét, đánh giá những ưu, khuyết điểm của việc thực hiện ở nội dung này. Nêu một số giải pháp cụ thể đã thực hiện có kết quả nổi bật.

5. Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng ở địa phương.

a. Tỉnh đã có tài liệu giới thiệu về các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng ở địa phương chưa?

b. Số trường (phổ thông) nhận chăm sóc di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng, nghĩa trang liệt sĩ hoặc Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh, liệt sĩ.

Tổng số:trường, trong đó:

+ Tiểu học: trường. + THPT: trường.

+ THCS: trường. + Trung tâm GDTX:trường.

- Chăm sóc được:

+ DT LSVH cấp Quốc gia: DT/..... tổng số DT cấp Quốc gia ở tỉnh.

+ DT LSVH cấp tỉnh:DT/..... tổng số DT cấp tỉnh.

+ Số lượng Nghĩa trang liệt sĩ (hoặc đền thờ, đài tưởng niệm liệt sĩ):.... công trình

+ Số lượng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình thương binh, liệt sĩ được nhà trường chăm sóc, hỗ trợ:

+ Các công trình, đối tượng khác (nêu số lượng và tên của một số công trình, đối tượng chính).

c. Những điểm nổi bật về kết quả và những khó khăn hiện nay.

III- Kết quả phong trào:

1. Kết quả kiểm tra, đánh giá và công nhận trường tham gia Phong trào thi đua năm học 2010-2011:

Tổng số có :.....trường cần cố gắng,.....trường trung bình, trường khá,trường tốt, trường xuất sắc, cụ thể:

+ Mầm non:.....CCG,TB,.....K,.....T,.....XS.

+ Tiểu học:CCG,TB,.....K,.....T,.....XS.

+ THCS:CCG,TB,.....K,.....T,.....XS.

+ THPT:CCG,TB,.....K,.....T,.....XS.

+ Trung tâm GDTX:CCG,TB,.....K,.....T,.....XS.

2. Những tập thể (trường, tổ, nhóm) tiêu biểu có nhiều sáng kiến trong việc thực hiện các nội dung của phong trào thi đua.

- Nội dung sáng kiến:.....

- Kết quả thực hiện sáng kiến:

3. Những cá nhân (cán bộ, giáo viên, nhân viên) tiêu biểu, có nhiều sáng kiến thực hiện tốt các nội dung của phong trào thi đua:

4. Số lượng bài về kinh nghiệm, sáng kiến, tài liệu tham khảo về Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đã được nêu trên trang web của Sở Giáo dục và Đào tạo, báo đài.bài (nêu số lượng bài trên trang web của sở) Nêu địa chỉ trang web của Sở Giáo dục và Đào tạo (.....).

5. Những ý kiến khác.

IV. Đánh giá kết quả phối hợp liên ngành trong việc triển khai phong trào:

1. Kết quả đạt được trong việc phối hợp tại địa phương (Nêu rõ kết quả hoạt động của mỗi đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo).

2. Kết quả nổi bật:

3. Đề xuất, kiến nghị:

V. Đánh giá chung tác động của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đối với sự nghiệp giáo dục ở địa phương:

1. Kết quả nổi bật nhất

- Trong năm học 2010-2011 so với năm trước (nêu không quá 3 nội dung).

- Từ khi có PTTĐ tới nay (nêu không quá 3 nội dung).

2. Biểu hiện, kết quả cụ thể về thân thiện và tích cực:

a) Mức độ biểu hiện thân thiện trong các mối quan hệ trong nhà trường và với gia đình, xã hội. Minh chứng cụ thể.

b) Sự gia tăng tính tích cực của học sinh ở địa phương được biểu hiện như thế nào?

c. Những tác động lớn của phong trào trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế, ... tại địa phương.

3. Nêu ít nhất 02 sáng kiến của cán bộ, giáo viên, tập thể và 02 sáng kiến của học sinh đã được thực hiện có hiệu quả nhất ở tỉnh (mỗi sáng kiến được trình bày không quá 02 trang giấy A4, kèm theo nếu có tranh ảnh, CD, VCD nếu có).

4. Nêu mô hình về THPT, HSTC ở bậc Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục thường xuyên (nêu tên đơn vị, kèm theo mô tả về mô hình ở các bậc học; mỗi mô hình trình bày không quá 2 trang A4, kèm theo tranh, ảnh, CD, VCD nếu có).

5. Kết quả của công tác xã hội hoá:

- Hỗ trợ học sinh (từ các nguồn khác nhau được thực hiện ở trong và ngoài nhà trường trong toàn tỉnh/thành phố). Tổng số bằng hiện vật và bằng tiền trong 3 năm qua.

- Hỗ trợ của nhà trường (từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước) trong toàn tỉnh/thành phố về cơ sở vật chất, thiết bị và quy ra mức tiền tương đương (nếu có thể) trong 3 năm qua.

- Các đóng góp phi vật chất: Ý tưởng, ủng hộ, tham gia bằng công sức của các lực lượng xã hội (nêu các kết quả nổi bật nhất).

6. Những khó khăn đang gặp phải và hướng giải quyết của tỉnh.

7. Những kiến nghị, đề xuất của Ban chỉ đạo phong trào thi đua của tỉnh đối với Ban chỉ đạo Trung ương Phong trào thi đua và các kiến nghị đối với lãnh đạo địa phương.

Lưu ý: Báo cáo của Ban chỉ đạo phong trào tỉnh/thành phố phải theo đúng mẫu này và gửi đúng hạn (trước 30/5/2011) để đáp ứng cho việc tổng hợp ở cấp Bộ.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

PHỤ LỤC 2: Mẫu trình bày Báo cáo sáng kiến kinh nghiệm
(Kèm theo Công văn số 2473 /BGDDT-CTHSSV ngày 29./4/2011)

I. Nêu tên sáng kiến (khái quát thành nội dung cụ thể)

II. Mô tả nội dung sáng kiến

1. Ý tưởng.

2. Nội dung thể hiện.

3. Các điểm cần lưu ý về việc tổ chức thực hiện.

III. Khả năng tiếp tục phát huy của sáng kiến

1. Kết quả bước đầu đã đạt được.

2. Khả năng mở rộng trên địa bàn tỉnh, toàn quốc.

3. Đề xuất, kiến nghị.

PHỤ LỤC 3: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TÍCH CỰC
(Kèm theo Công văn số 2473/BGDĐT-CTHSSV ngày 29 tháng 4 năm 2011)

A. Tiêu chí Học sinh tích cực (ở phổ thông)

1. Hiểu và tuyên truyền 5 nội dung phong trào; có ít nhất 1 việc làm tốt được thầy cô và bạn bè công nhận (2 điểm).
2. Biết tự chăm sóc tốt sức khỏe bản thân và bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi (1 điểm).
3. Có tinh thần ham học hỏi, có phương pháp học tập tốt, biết liên hệ với thực tiễn để bổ sung kiến thức; chuẩn bị đầy đủ bài ở nhà và hăng hái tham gia phát biểu xây dựng bài ở lớp; giúp đỡ bạn cùng tiến bộ; kết quả học tập, hạnh kiểm có tiến bộ so với học kỳ trước hoặc giữ được ở mức cao nhất (3 điểm).
4. Chủ động và tích cực vận động bạn tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, công tác xã hội; thường xuyên tham gia ít nhất một trong các môn thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ hoặc một câu lạc bộ trong, ngoài trường tổ chức (2 điểm).
5. Có kỹ năng, hành vi ứng xử văn hóa, giúp đỡ nhau về học tập, đời sống hàng ngày, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội ở trường, gia đình và cộng đồng, được thầy cô và bạn bè quý mến (2 điểm).

B. Tiêu chí Trẻ tích cực (ở mầm non)

1. Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động vui chơi, học tập; tham gia các trò chơi dân gian, hát dân ca (2 điểm).
2. Tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân; yêu quý và hoà đồng với các bạn (2 điểm).
3. Mạnh dạn trong giao tiếp, lễ phép với người lớn (2 điểm).
4. Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường; giữ vệ sinh cá nhân (2 điểm).
5. Có thái độ biểu hiện yêu quý cây xanh, vật nuôi và chấp hành quy định về an toàn giao thông (2 điểm).